

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khanh

Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1969, địa chỉ: Đường H, tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đinh Thị Kim N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, bà Đinh Thị Kim N trình bày:**

Do có quan hệ quen biết nên bà Đinh Thị Kim N có cho bà Nguyễn Thị T vay tiền. Việc vay tiền thể hiện tại Giấy vay tiền và cam kết trả nợ viết tay ngày 22.5.2023. Theo đó, bà T vay bà N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng, lãi suất là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Bà N đã giao đủ cho bà T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tuy nhiên, quá thời hạn vay, bà N liên lạc yêu cầu trả số tiền gốc và lãi còn nợ nhưng bà thái độ trốn tránh, không thực hiện, hiện nay bỏ đi khỏi địa chỉ ghi tại hợp đồng vay nên bà N không thể liên lạc được. Nay bà N khởi kiện,

yêu cầu Tòa án buộc bà T trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn - bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.**

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Đinh Thị Kim N số tiền đã vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Đinh Thị Kim N với bị đơn bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Nguyên đơn bà Đinh Thị Kim N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Đinh Thị Kim N và bà Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim N đối với bà Nguyễn Thị T thì thấy:

[2.1] HĐXX xét thấy, xuất phát từ việc quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên vào ngày 22 tháng 5 năm 2022, bà Đinh Thị Kim N đã cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Đinh Thị Kim N đã cung cấp chứng cứ là “Giấy vay tiền và cam kết trả nợ” viết tay ngày 22.5.2022 có nội dung thể hiện việc bà Nguyễn Thị T có vay bà Đinh Thị Kim N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), hẹn trong vòng 01 tháng sẽ hoàn trả.

[2.2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị T mặc dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim N trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ bà Đinh Thị Kim N, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Nguyễn Thị T nợ bà Đinh Thị Kim N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[2.3] Xét giao dịch dân sự giữa bà Đinh Thị Kim N và bà Nguyễn Thị T là không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Bà Nguyễn Thị T vi phạm cam kết trả nợ theo “Giấy vay tiền và cam kết trả nợ” viết tay ngày 22.5.2022 nên việc bà Đinh Thị Kim N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là có cơ sở phù hợp nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Xét thấy, bà Đinh Thị Kim Nguyên k nhận giữa bà và bà Nguyễn Thị T có thỏa thuận miệng lãi suất là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)/01 tháng nhưng thực tế bà T chưa trả lãi cho bà N. Nay bà N không yêu cầu bà T thanh toán lãi suất theo thỏa thuận cũng như lãi suất do chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Đinh Thị Kim N đối với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Đinh Thị Kim N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đinh Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị T không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị T phải chịu thêm khoản tiền lãi, ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001028 ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh